

Số: 24/BC-MNS2PK

Mường Phăng, ngày 11 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)

MỤC 1. CÔNG KHAI CHUNG

I. THÔNG TIN CHUNG:

- Tên cơ sở giáo dục:** Trường mầm non Số 2 Pá Khoang.
- Địa chỉ trụ sở:** Bản Vang, xã Mường Phăng, tỉnh Điện Biên.
Email: mn2pakhoang@gmail.com
- Loại hình cơ sở giáo dục:** Trường mầm non công lập
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.**
*** Sứ mạng:**

Nhà trường hướng tới xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm mang đến một môi trường học tập và vui chơi với những đồ dùng, đồ chơi hấp dẫn trẻ, để trẻ chủ động - tích cực khám phá thế giới xung quanh, tiếp thu kiến thức và có những hoạt động trải nghiệm thôi thúc khả năng sáng tạo của trẻ; Trẻ khéo mạnh, nhanh nhẹn tham gia vào các hoạt động; Trẻ hiếu, trẻ mạnh dạn - tự tin trong giao tiếp; Tạo cho trẻ có tinh thần hợp tác trong các mối quan hệ giữa trẻ với trẻ, giữa trẻ với giáo viên, trẻ với mọi người xung quanh gần gũi trẻ từ đó trẻ có sự tôn trọng với những người xung quanh mà ở đó trẻ biết thể hiện được tình yêu thương của mình với những người khác.

Nhà trường chủ động ứng dụng tích hợp các phương thức dạy học của các nước tiên tiến trên thế giới trong quá trình phát triển chương trình giáo dục phù hợp với tình hình của đơn vị như ứng dụng một phần giáo dục STEAM trong hoạt động giáo dục.

Trẻ được chuẩn bị sẵn sàng với những phương pháp dạy học đổi mới sáng tạo, đồ dùng, dụng cụ trực quan, đầy đủ, luôn hấp dẫn và thôi thúc khả năng tự học, tư duy độc lập và cổ vũ tính sáng tạo của trẻ. Chúng tôi đề cao mối quan hệ giữa trẻ, phụ huynh và nhà trường trong việc xây dựng một môi trường giàu tình yêu thương, tính đoàn kết và tính kỉ luật cao mà ở đó trẻ biết tôn trọng bản thân và những người khác.

*** Tầm nhìn:**

Trường mầm non Số 2 Pá Khoang xây dựng môi trường giáo dục “**An toàn - thân thiện - tích cực**” theo phương châm “*Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*” hướng tới sự phát triển toàn diện; giúp trẻ phát triển hoàn thiện thể chất cũng như những kỹ năng sống của trẻ ngay từ nhỏ. Là ngôi trường mà phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em mình để trẻ có cơ hội phát triển một cách toàn diện về tình cảm, thể chất trí tuệ, thẩm mỹ, mối quan hệ xã hội và khả năng giao tiếp tiếng Việt thành thạo.

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng chương trình giáo dục và tạo dựng một nền giáo dục lành mạnh trong sáng đáp ứng được nhu cầu đổi mới hiện nay, nuôi dưỡng tâm hồn và tôn trọng sự phát triển riêng của mỗi trẻ. Từ đó giúp trẻ đạt tới tiềm năng tối đa của bản thân, xây dựng nền tảng học tập trọn đời để trở thành những người có tư duy độc lập, có kỹ năng sống thật tốt, có tinh thần hợp tác; tăng cường khả năng thích nghi với biến đổi của môi trường và bối cảnh của địa phương. Phát triển toàn diện nhân cách của trẻ là nền tảng cho trẻ bước vào trường tiểu học.

*** Mục tiêu:**

Giúp trẻ em phát triển hài hòa về các mặt thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

Tiếp tục tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số trên địa bàn bảo đảm cho trẻ có kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng tiếng Việt để hoàn thành chương trình GDMN tạo tiền đề để học tập, lĩnh hội tri thức của các cấp học tiếp theo; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững các dân tộc thiểu số, đóng góp vào sự tiến bộ, phát triển của địa phương. Hình thành và phát triển khả năng sử dụng tiếng Việt của trẻ, chuẩn bị cho trẻ học tập ở trường Tiểu học như: Hình thành và phát triển khả năng nghe nói Tiếng Việt; Hiểu và sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày. Trẻ tự tin trong giao tiếp và có hứng thú khi học tiếng Việt; Có một số kỹ năng cần thiết cho việc học đọc, học viết.

Tiếp tục tổ chức thực hiện công tác bán trú với chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ mầm non để phòng, chống dịch bệnh. Bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống lây nhiễm dịch bệnh Tăng cường giáo dục dinh dưỡng và phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong đảm bảo chế độ dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm phòng dịch bệnh cho trẻ tại gia đình.

Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và gia đình nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non trong bối cảnh dịch bệnh.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, tận tâm, phòng, chống bạo lực học đường.

Mục tiêu giáo dục nhà trường đề cao giáo dục những hành vi và quy tắc ứng xử xã hội phù hợp với trình độ nhận thức của trẻ.

Thực hiện ứng dụng một phần phương pháp giáo dục STEAM trong thực hiện một số dự án, nhằm phát triển khả năng tư duy và chủ động sáng tạo của trẻ trong một số hoạt động trải nghiệm của dự án.

5. Quá trình hình thành và phát triển:

Trường mầm non Số 2 Pá Khoang đặt tại bản Bản Vàng – xã Mường Phăng – tỉnh Điện Biên.

Trường được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 19 tháng 8 năm 2016 cho đến nay theo Quyết định số 4784/QĐ-UBND ngày 19/8/20216 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên.

Trường mầm non Số 2 Pá Khoang là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc UBND xã Mường Phăng, tỉnh Điện Biên (theo công văn số 4597/UBND-NC ngày 28/8/2025. V/v tổ chức thực hiện đổi tên và sắp xếp cơ sở giáo dục trực thuộc UBND cấp xã).

Nhà trường có đội ngũ CBGV-NV đầy đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. 100% CBGV-NV có phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác; có kinh nghiệm trong quản lý, giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm trong công việc.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

- Họ và tên: Phạm Thị Trinh – Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ, nơi làm việc: Bản Vàng, trường mầm non Số 2 Pá Khoang, xã Mường Phăng, tỉnh Điện Biên.
- Số điện thoại: 0345808388
- Email: trinhmamnon1mp@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

- * Quyết định của nhà trường:
 - Quyết định số 4784/QĐ-UBND ngày 19/8/20216 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên về việc thành lập trường mầm non Số 2 xã Pá Khoang.

- Quyết định đổi tên trường số 147/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Mường Phăng, do sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 1661/NQ-UBTVQH15.

* Quyết định CBQL:

(1) *Hiệu trưởng: Phạm Thị Trinh*

- Quyết định số 5263/QĐ – UBND ngày 20/09/2016 của UBND huyện Điện Biên về việc bổ nhiệm hiệu trưởng Trường mầm non số 2 xã Pá Khoang.

- Quyết định số 3157/QĐ – UBND ngày 30/09/2021 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý bà Phạm Thị Trinh giữ chức vụ hiệu trưởng - Trường mầm non số 2 xã Pá Khoang.

- Quyết định số 191/QĐ – UBND ngày 31/8/2025 của chủ tịch UBND xã Mường Phăng về việc bổ viên chức quản lý chức bà Phạm Thị Trinh giữ chức vụ Hiệu trưởng - Trường mầm non số 2 Pá Khoang.

(2) *Phó hiệu trưởng: Phạm Thị Chinh*

- Quyết định số 1885/QĐ – UBND ngày 14/8/2009 của UBND huyện Điện Biên về việc bổ nhiệm chức danh phó hiệu trưởng đối với bà Phạm Thị Chinh giữ chức vụ phó hiệu trưởng - Trường mầm non Mường Phăng.

- Quyết định số 3029/QĐ – UBND ngày 16/8/2010 của UBND huyện Điện Biên về việc điều động cán bộ quản lý trường học đối với bà Phạm Thị Chinh phó hiệu trưởng trường mầm non xã Mường Phăng đến giữ chức vụ phó hiệu trưởng Trường mầm non số 2 xã Mường Phăng kể từ ngày 15/8/2010.

- Quyết định số 5253/QĐ – UBND ngày 20/9/2016 của UBND huyện Điện Biên về việc điều động bà Phạm Thị Chinh bphó hiệu trưởng trường mầm non số 1 xã Pá Khoang đến giữ chức vụ phó hiệu trưởng Trường mầm non số 2 xã Pá Khoang từ ngày 01/10/2016.

- Quyết định số 3156/QĐ – UBND ngày 30/09/2021 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý chức bà Phạm Thị Chinh giữ chức vụ phó hiệu trưởng - Trường mầm non số 2 xã Pá Khoang.

- Quyết định số 209/QĐ – UBND ngày 31/8/2025 của chủ tịch UBND xã Mường Phăng về việc bổ viên chức quản lý chức bà Phạm Thị Chinh giữ chức vụ phó hiệu trưởng - Trường mầm non số 2 Pá Khoang.

(3) *Phó hiệu trưởng: Dương Thị Bích Huệ*

- Quyết định số 3150/QĐ – UBND ngày 24/08/2012 của UBND huyện Điện Biên về việc điều động và bổ nhiệm chức vụ phó hiệu trưởng Trường mầm non Pu Lau xã Mường Nhà.

- Quyết định số 3075/QĐ – UBND ngày 29/10/2019 của UBND huyện Điện Biên về việc điều động phó hiệu trưởng trường mầm non xã Núa Ngam đến giữ chức vụ phó hiệu trưởng Trường mầm non số 2 xã Pá Khoang từ ngày 01/11/2019 cho đến nay.

- Quyết định số 190/QĐ – UBND ngày 31/8/2025 của chủ tịch UBND xã Mường Phăng về việc bổ viên chức quản lý chức bà Dương Thị Bích Huệ giữ chức vụ phó hiệu trưởng - Trường mầm non số 2 Pá Khoang.

- Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

+ Quyết định số 2377/QĐ-UBND ngày 05/12/2024 của chủ tịch UBND thành phố Điện Biên Phủ. QĐ về việc phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường mầm non Số 2 xã Pá Khoang.

+ Kế hoạch số 39/KH-TrMNS2PK ngày 16/10/2025. Kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2025-2023. Tầm nhìn năm 2035.

+ Quy chế dân chủ: Quyết định số 69/QĐ-QCDC ngày 06/10/2025 của trường mầm non Số 2 Pá Khoang về việc Ban hành thực hiện dân chủ trong hoạt động của đơn vị trường mầm non Số 2 xã Pá Khoang.

+ Quy chế văn hóa ứng xử trường học: Quyết định số 71/QĐ-QCCTNB ngày 06/10/2025 của trường mầm non Số 2 Pá Khoang về việc Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2025-2026

+ Quy chế thi đua khen thưởng: Quyết định số 72/QĐ-QCTĐKT ngày 06/10/2025 của trường mầm non Số 2 Pá Khoang về việc Ban hành thi đua khen thưởng năm học 2025-2026.

+ Quy chế văn hóa ứng xử trường học: Quyết định số 73/QĐ-QCDC ngày 06/10/2025 của trường mầm non Số 2 Pá Khoang về việc Ban hành quy chế văn hóa ứng xử trường học.

+ Thông báo kế hoạch tuyển sinh: Kế hoạch số 03/KH-MNS2PK 27/06/2026 của trường mầm non Số 2 Pá Khoang về việc Thông báo kế hoạch tuyển sinh năm học 2026-2027.

II. Thu, chi tài chính:

STT	Nội dung	Năm 2025	Năm 2026
1	- Tình hình tài chính (các khoản		

	chi phân theo):		
	- Tổng chi thường xuyên	4.288.638.150	4.627.149.000
	- Chi con người	4.044.337.382	4.399.149.000
	- Chi hoạt động	19.315.000	25.000.000
	- Chi khác	224.985.768	203.000.000
2	- Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học	26.798.180	30.625.000
3	- Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí	19.908.000	126.260.000
4	- Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)	0	0

MỤC 2: CÔNG KHAI ĐỐI VỚI GIÁO DỤC:

I. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	23	0	0	19	01	0	3
I	Giáo viên	15	0	0	14	01	0	0
1	Nhà trẻ	06	0	0	05	01	0	0
2	Mẫu giáo	09	0	0	09	0	0	0
II	Cán bộ quản lý	03	0	0	03	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	02	0	0	02	0	0	0
III	Nhân viên	05	0	0	02	0	0	3
1	Nhân viên kế toán	01	0	0	01	0	0	0

2	Nhân viên y tế	0	0	0	0	0	0	0
3	Nhân viên cấp dưỡng	02	0	0	0	0	0	2
4	Nhân viên phục vụ	01	0	0	01	0	0	0
5	Bảo vệ	01	0	0	0	0	0	1

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2025 - 2026
1	Cán bộ quản lý: Số lượng; tỷ lệ	- Kết quả đánh giá, xếp loại theo Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non: Tổng số CBQL 3/3, có 3/3 CBQL được đánh giá, xếp loại: trong đó đạt mức tốt 3/3 tỷ lệ 100%; khá 0/3 tỷ lệ 0%; đạt 0/3 tỷ lệ 0%; chưa đạt 0/3 tỷ lệ 0%.
2	Giáo viên : Số lượng; tỷ lệ	- Kết quả đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tổng số giáo viên 15/15, có 15/15 giáo viên được đánh giá, xếp loại trong đó, đạt mức tốt 15/15 tỷ lệ 100%; khá 0/15 tỷ lệ 0%; đạt 0/15 tỷ lệ 0%; chưa đạt 0/15 tỷ lệ 0%.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

STT	Nội dung	Năm học 2025 - 2026
1	Cán bộ quản lý	3
	Số lượng hoàn thành	3
	Tỷ lệ hoàn thành	100%
2	Giáo viên hoàn thành	15
	Số lượng hoàn thành	15/15
	Tỷ lệ hoàn thành	100%

II. THÔNG TIN CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	2025- 2026	Đối sánh với yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	3908,3 m ²	
	Diện tích trường trung tâm	2253,3 m ²	
	Diện tích trường bản Hà	827,5 m ²	

	Điểm trường Co Cựm	827,5 m2	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	2,5m2	Đảm bảo
2	Số lượng hạng mục thuộc các khối phòng		
2.1	<i>Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ</i>		
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	7	
	Phòng vệ sinh	03	03 phòng đảm bảo
	Phòng ngủ	7	Đảm bảo
	Phòng khác	0	
2.2	<i>Khối phòng phục vụ học tập</i>		
	Phòng thể chất	0	
	Phòng đa chức năng (nghệ thuật)	1	Đảm bảo
	Phòng máy tính	0	
2.3	<i>Khối phòng tổ chức ăn</i>		
	Nhà bếp	2	Đạt yêu cầu
	Nhà kho	1	Đạt yêu cầu
	Phòng khác	0	
2.4	<i>Khối phòng hành chính, quản trị</i>		Đạt yêu cầu
	Phòng hiệu trưởng	1	Đạt yêu cầu
	Phòng phó hiệu trưởng	2	Đạt yêu cầu
	Văn phòng trường	1	Đảm bảo
	Phòng hành chính quản trị	1	Đạt yêu cầu
	Phòng bảo vệ	0	Đạt yêu cầu
	Phòng y tế	1	Đạt yêu cầu
	Phòng nhân viên	1	Đạt yêu cầu
2.5	<i>Khối công trình công cộng</i>		
	Nhà xe giáo viên	1	Đạt yêu cầu
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	07 bộ	Tương đối đảm bảo

	(bộ)		
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời (bộ)	03 bộ	Đảm bảo
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		
	- Tivi	9 cái	Đảm bảo
	- Đàn	21 cái	Đảm bảo
	- Loa	6 cái	Đảm bảo
	- Đầu Video/đầu đĩa	09 cái	Đảm bảo
	- Máy vi tính văn phòng	17 bộ	Đảm bảo
	- Máy chiếu đa năng	8 cái	Đảm bảo

III. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

TT	Nội dung thực hiện	Năm học 2025-2026
I	Thông tin kế hoạch hoạt động giáo dục	
1	Tuyển sinh	- Đối tượng tuyển sinh: Tuyển sinh các lứa tuổi nhà trẻ (3-36th) và mẫu giáo (3T-5T) - Chỉ tiêu: 93 trẻ, thực hiện 87 trẻ so với chỉ tiêu giao thiếu 06 trẻ (nguyên nhân do trẻ chuyển khẩu, trẻ đi học nhờ nơi khác) + Nhóm từ 03-36th: 34/38 trẻ + Trẻ 3-5 tuổi: 53/54 trẻ - Phương thức: Nộp hồ sơ - Mốc thời gian: + Đợt 1 từ: Đợt 1: Từ ngày 01 tháng 6 năm 2025 đến ngày 30 tháng 7 năm 2025 + Đợt 2: Từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 đến hết tháng 10 năm 2025
2	Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục	- Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nhóm 18-24th - Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nhóm 24-36th - Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi

		- Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MGG 4,5 tuổi - Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MGG 3,4,5 tuổi
3	Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội	Quyết định số 75/QĐ-QC ngày 13/10/2025. Quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng về chăm sóc sức khỏe học sinh năm học 2025-2026
4	Thực đơn hằng ngày của trẻ em	Linh hoạt thay đổi theo mùa
4.1	Thực đơn mùa đông	Thứ 2: * Bữa chính (NTr+MG) + Thịt lợn say xốt đậu phụ + Canh rau, củ, quả * Bữa phụ (NTr+MG) + MG: Bún Thịt + NTr: Bánh quy * Bữa chính nhà trẻ: + Bún Thịt
		Thứ 3: * Bữa chính (NTr+MG) + Giò xào bí đỏ (đỗ + cà rốt) + Canh rau, củ, quả * Bữa phụ (NTr+MG) + MG: Cháo xương + NTr: Bánh quy * Bữa chính nhà trẻ: + Cháo xương
		Thứ 4: * Bữa chính (NTr+MG) + Trứng gà xào

		+ Canh rau, củ, quả * Bữa phụ (NTr+MG) + Chè đỗ đen * Bữa chính nhà trẻ: + Mỳ tôm
		Thứ 5: * Bữa chính (NTr+MG) + Thịt gà xào bí đỏ (su su) + Canh rau, củ, quả * Bữa phụ (NTr+MG) + MG: Cháo gà (xương) + NTr: Bánh quy * Bữa chính nhà trẻ: + Cháo gà (xương)
		Thứ 6: * Bữa chính (NTr+MG) + Cá hộp sốt cà chua + Canh rau, củ, quả * Bữa phụ (NTr+MG) + Bánh mì chíp * Bữa chính nhà trẻ: + Bánh quy
4.2	Thực đơn mùa hè	Thứ 2: * Bữa chính (NTr+MG) + Thịt lợn say sốt đậu phụ + Canh rau, củ, quả * Bữa phụ (NTr+MG) + MG: Bún Thịt + NTr: Bánh quy * Bữa chính nhà trẻ:

		+ Bún Thịt
		Thứ 3: * Bữa chính (NTr+MG) + Giò xào bí đỏ (đỗ + cà rốt) + Canh rau, củ, quả * Bữa phụ (NTr+MG) + MG: Cháo xương + NTr: Bánh quy * Bữa chính nhà trẻ: + Cháo xương
		Thứ 4: * Bữa chính (NTr+MG) + Trứng gà xào + Canh rau, củ, quả * Bữa phụ (NTr+MG) + Chè đỗ đen * Bữa chính nhà trẻ: + Mỳ tôm
		Thứ 5: * Bữa chính (NTr+MG) + Thịt gà xào bí đỏ (su su) + Canh rau, củ, quả * Bữa phụ (NTr+MG) + MG: Cháo gà (xương) + NTr: Bánh quy * Bữa chính nhà trẻ: + Cháo gà (xương)
		Thứ 6: * Bữa chính (NTr+MG) + Cá hộp sốt cà chua

		+ Canh rau, củ, quả * Bữa phụ (NTr+MG) + Bánh mì chíp * Bữa chính nhà trẻ: + Bánh quy
II	Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em năm học 2025-2026	
1	Tổng số trẻ em	87 trẻ
2	Tổng số nhóm/lớp	07 lớp
3	Số trẻ em bình quân/nhóm, lớp	12,4 trẻ/nhóm lớp
4	Số trẻ học lớp ghép	75 trẻ
5	Số nhóm/lớp ghép	06 nhóm/lớp
6	Số trẻ học 02 buổi/ngày	87/87 trẻ
7	Số trẻ em được ăn bán trú	87/87 trẻ
8	Số trẻ em được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và được kiểm tra sức khỏe định kỳ,	87/87 trẻ
9	Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc	- Cân nặng: + Bình thường: 85/87 trẻ, chiếm 95,4% (Giảm 0,3% so cùng với cùng ký năm trước). Trong đó MG: 52/53; NT: 33/34. + Suy DD thể gầy còm nhẹ cân: 2/87 chiếm 2,3% (Tăng 2% so cùng với cùng ký năm trước). Trong đó MG: 1/53 ; NT: 1/34. -Chiều cao: + Bình thường: 83/87 trẻ, chiếm 95,4% (Tăng 0,8% so cùng với cùng ký năm trước). Trong đó MG: 50/53; NT: 33/34. + Suy DD thể thấp còi: 4/87 chiếm 4,6% (Giảm 0,8%

		so cùng với cùng kỳ năm trước). Trong đó MG: 3/53; NT: 1/34. - Cân nặng theo chiều dài: Kênh bình thường: 87/87 đạt 100% (Không tăng giảm so với cùng kỳ năm trước). - Chỉ số BMI của trẻ 5-6 tuổi: 10/10% đạt 100%.
10	Bé bé chăm	95/87 đạt 97,7%
11	Bé ngoan	87/87 đạt 100%
12	Bé sạch	87/87 đạt 100%
13	Bé an toàn	87/87 đạt 100%
14	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi	23/23 (Tại địa bàn 20 trẻ; đến học nhờ 03 trẻ; 01 trẻ đi học nhờ nơi khác; 01 trẻ trường khác trên địa bàn học nhờ)
15	Số trẻ em khuyết tật	0/87
III	Chất lượng giáo dục	
1	Trẻ đạt và chưa đạt theo mục tiêu phát triển	* Trẻ mẫu giáo - Số trẻ mẫu giáo được đánh giá mục tiêu cuối độ tuổi: 53/53 đạt 100%; Số trẻ mẫu giáo đạt mục tiêu cuối độ tuổi 51/53 đạt 96,2%, trong đó: ` Mẫu giáo 3-4 tuổi: Số mục tiêu kiểm tra là 32MT đến 36MT; Số trẻ kiểm tra 19/19 trẻ; Số trẻ đạt các MT 18/19 đạt 94,7%;</p> <p>` Mẫu giáo 4-5 tuổi: Số mục tiêu kiểm tra là 36 MT đến 37MT; Số trẻ kiểm tra 11/11 trẻ; Số trẻ đạt các MT 10/11 đạt 90,95%; ` Mẫu giáo 5-6 tuổi: Số mục tiêu kiểm tra là 36 MT đến 37MT; Số trẻ kiểm tra 23/23 trẻ; Số trẻ đạt các MT 23/23 đạt 100%. * Trẻ nhà trẻ: Tổng số trẻ nhà trẻ được đánh giá tròn tháng: 30/34 trẻ đạt 100%, số trẻ đạt 30/30 là đạt 100%
2	Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN	23/23 trẻ hoàn thành Chương trình GDMN

3	Kết quả các Hội thi của cô và trẻ	* Hội thi của trẻ - Hội thi BKBN cấp trường: 70/87 đạt 80,4%; Kết quả: 06 giải nhất, 12 giải nhì; 12 giải ba; 45 giải khuyến khích - Giao lưu “Bé với ngày hội văn hóa dân tộc” cấp xã đạt: 01 giải Nhì, 02 giải Ba * Hội thi của cô: Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp xã: 6/18 đạt 33,3%
IV	Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung	Không có

HIỆU TRƯỞNG

(ký, ghi rõ họ và tên)



Phạm Thị Trinh